

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 15-02-2022

*V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 493/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2022.

Nguyên đơn: **Ngô Thanh P**, sinh năm 1981 - Chủ hộ kinh doanh P Thạnh; Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Hội T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông P là bà **Võ Thị Băng G**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 19/10/2021).

Bị đơn: **Lâm Thành T**, sinh năm 1957;

Phạm Thị M, sinh năm 1960;

Lâm Thành H, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Hội T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà G, bà M có mặt; ông T, anh H vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngô Thanh P ủy quyền cho bà Võ Thị Băng G trình bày: Ông Ngô Thanh P là Chủ hộ kinh doanh P Thanh có bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông Lâm Thành T, bà Phạm Thị M và con là anh Lâm Thành H từ năm 2017 đến ngày 26/7/2020. Khi mua có hoá đơn bán hàng và bán hàng với hình thức gói đầu (nợ mới dồn nợ cũ, rồi trả thành nhiều đợt). Đến ngày 26/7/2020, ông P ngưng bán thức ăn, do ông T, bà M và anh H mua thức ăn cửa hàng khác. Đến ngày 20/4/2021, tổng kết số tiền mà ông T, bà M và anh H còn nợ lại là 708.221.000 đồng. Ông P đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà M và anh H trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ nhưng họ không trả mà còn né tránh không gặp ông P.

Tại phiên tòa hôm nay, ông P xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, từ 1,25%/tháng xuống 0,83%/tháng; ông P yêu cầu ông T, bà M và anh H phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn mua bán thức ăn còn nợ là 708.221.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 21/4/2021 đến ngày 15/02/2022 là 09 tháng 25 ngày với số tiền 57.802.637 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 766.023.637 đồng. Ngoài ra, ông P không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị M trình bày: Bà M thừa nhận từ năm 2017 đến ngày 26/7/2020, bà M, ông T và anh H có mua thức ăn chăn nuôi của ông P (là chủ hộ kinh doanh P), tính đến ngày 20/4/2021 bà M, ông T và anh H còn nợ lại số tiền 708.221.000 đồng. Do ông P không giao thức ăn cho bà M nên bà M phải mua thức ăn cửa hàng khác và do dịch bệnh gặp khó khăn nên bà M chỉ đồng ý cùng ông T, anh H trả số tiền 708.221.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Ngoài ra, bà M không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn ông Lâm Thành T và anh Lâm Thành H: Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đồng thời ông T và anh H cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp cho Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Phiếu thanh toán ngày 20/4/2021 (bản chính).

Các bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ và tiền lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh*

chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; các bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Hội T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm, bà Võ Thị Diệp; Hội thẩm nhân dân dự khuyết ông Lê Đình Thủ, ông Trần Văn Bé Hai, ông Nguyễn Văn Chinh, bà Phan Thị Mướt, ông Châu Quốc Tuấn và ông Võ Chí Sĩ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do Hội thẩm nhân dân ông Phạm Phước Tâm, bà Võ Thị Diệp; ông Lê Đình Thủ, ông Trần Văn Bé Hai, ông Nguyễn Văn Chinh, bà Phan Thị Mướt, ông Châu Quốc Tuấn và ông Võ Chí Sĩ bận công tác đột xuất nên thay thế các Hội thẩm trên là ông Phan Quốc Tiến và bà Nguyễn Thị Phụng; các đương sự thống nhất việc thay đổi này và không yêu cầu thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Ông Lâm Thành T và anh Lâm Thành H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T và anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài tranh chấp số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp quan hệ pháp luật nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy tại phiên tòa ông P xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, từ 1,25%/tháng xuống 0,83%/tháng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông P về việc yêu cầu ông T, bà M và anh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền mua bán còn nợ là 708.221.000 đồng và lãi 57.802.637 đồng (lãi 0,83%/tháng, tính từ ngày 21/4/2021 đến ngày 15/2/2022), tổng cộng vốn và lãi là 766.023.637 đồng là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Việc mua bán thức ăn giữa ông P và ông T, bà M, anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Khi mua bán xong, giữa các bên có làm hoá đơn bán hàng vào ngày 20/4/2021 và anh Lâm Thành H (con ông T và bà M) có ký nhận. Đồng thời, tại phiên tòa bà M cũng thừa nhận hiện nay ông T, bà M và anh H còn nợ ông P số tiền mua bán thức ăn là 708.221.000 đồng nên yêu cầu của ông P là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi: Ông P yêu cầu bà M, ông T và anh H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền lãi 57.802.637 đồng (với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày

21/4/2021 đến ngày 15/2/2022); bà M không đồng ý trả số tiền lãi cho ông P, vì do dịch bệnh, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn là không có cơ sở. Do đó, việc ông P yêu cầu bà M, ông T và anh H liên đới trả số tiền lãi là 57.802.637 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 440 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, các đương sự đều xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì các đương sự không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông T, bà M và anh H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 766.023.637 đồng nên ông T, bà M và anh H phải liên đới chịu 34.640.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 275, 280, 357, 385, 429, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Thanh P – Chủ hộ kinh doanh P.

- Buộc ông Lâm Thành T, bà Phạm Thị M và anh Lâm Thành H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Thanh P – Chủ hộ kinh doanh P số tiền là 766.023.637 đồng (Bảy trăm sáu mươi sáu triệu không trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Thành T, bà Phạm Thị M và anh Lâm Thành H phải liên đới chịu 34.640.000 đồng (Ba mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Thanh P – Chủ hộ kinh doanh P không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 17.215.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007020 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng ông T và anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh